

BẢO TỒN TÁI PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH DI SẢN THUỘC ĐỊA TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CONSERVATION AND REDEVELOPMENT OF COLONIAL HERITAGE IN THE CONTEXT OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Lê Minh Sơn*, Dương Hưng Minh, Nguyễn Thị Hiền

Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: leminhson@hotmail.com

(Nhận bài / Received: 22/9/2024; Sửa bài / Revised: 12/3/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 14/3/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.412

Tóm tắt - Bảo tồn tái phát triển các công trình di sản là một hoạt động nhằm lưu giữ những giá trị kiến trúc đại diện cho một thời kỳ lịch sử, đồng thời cải thiện điều kiện sống tốt hơn cho người dân cư ngụ trong đó. Đây là hướng tiếp cận mới về bảo tồn trong ngữ cảnh đương đại, vì nó tích hợp vào đó khái niệm phát triển bền vững. Hiện nay, chúng ta thường liên kết hoạt động bảo tồn cùng với việc di dời các nhóm cư dân ra vùng ngoại vi, việc làm này tạo ra sự mất cân bằng về tính đa dạng sống. Phần lớn các di sản thuộc địa hiện đang ở tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Việc đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo tính phát triển bền vững của chúng theo thời gian nhưng đồng thời truyền lại cho các thế hệ kế tiếp là cần thiết. Mục đích của bài viết nhằm trình bày các giai đoạn can thiệp vào công trình di sản trên cơ sở phương pháp luận đa ngành và đề xuất giải pháp bảo tồn theo hướng thích ứng.

Từ khóa - Bảo tồn thích ứng; phục hồi di sản; công trình lịch sử; kiến trúc thuộc địa; phát triển bền vững.

1. Phần mở đầu

1.1. Tính cấp thiết

Cho đến năm 2024 tại các thành phố lớn ở Việt Nam còn lưu giữ được một lượng quý kiến trúc công trình xây dựng trong thời kỳ thuộc địa Pháp (1888-1954). Các công trình này vẫn được nhà nước cùng nhân dân bảo quản và tiếp tục sử dụng. Do có tuổi đời quá lớn nên hầu hết trong số chúng đã được trùng tu, sửa chữa và cải tạo nhiều lần. Việc làm này nhằm mục đích bảo tồn những giá trị nghệ thuật đặc sắc đại diện cho một thời kỳ đã qua, nhưng bên cạnh đó còn giúp cho người dân tiếp tục tái sử dụng chúng sao cho phù hợp với giai đoạn hiện tại.

Trong bài viết này nhóm tác giả (NTG) sử dụng danh từ “Di sản” hàm ý đề cập đến những công trình như là: công trình di tích cũ, công trình lịch sử, công trình truyền thống, công trình thuộc địa, v.v. Bởi vì theo Công ước về việc bảo vệ di sản văn hoá và tự nhiên thế giới 1972 [1] (Convention concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage 1972), Di sản văn hoá là: “các di tích: các công trình kiến trúc, điêu khắc hoặc hội họa hoành tráng, các yếu tố hay kết cấu có tính chất khảo cổ”, “các quần thể: các nhóm công trình xây dựng đứng một mình hoặc quần tụ có giá trị quốc tế đặc biệt về

Abstract - The conservation and redevelopment of heritage buildings is aimed at preserving the architectural values that represent a historical period while improving the living conditions of the people there. This is a new approach to conservation in the contemporary context because it integrates the concepts of sustainable development, paying special attention to the people inside and their specific characteristics. We often associate conservation activities with relocating these groups to the outskirts, creating an imbalance in the diversity of life. Most colonial heritages are located in central areas, occupying an important position in the real estate fund, but are in a state of serious degradation. Research to find timely interventions is essential to ensure sustainable development over time and pass them on to future generations. The purpose of the article is to present the stages of intervention in heritage works based on a multidisciplinary methodology and propose some adaptive conservation solutions.

Keywords - Adaptive conservation; heritage restoration; historic buildings; colonial architecture; sustainable development.

phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học”. Bên cạnh đó, động từ “bảo tồn” cũng được NTG sử dụng xuyên suốt như là sự tham khảo chéo đến các từ “khóa” khác nhau liên quan đến những thuật ngữ chuyên ngành: trùng tu, tôn tạo, tu bổ, phục hồi. Đối với cụm từ “Phát triển bền vững” (Sustainable Development), theo Viện Phát triển Bền vững Quốc tế (IISD) “là một khái niệm quan trọng định nghĩa về quá trình phát triển đáp ứng nhu cầu mọi mặt của xã hội hiện tại mà vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển của thế hệ tương lai” [2].

Các công việc liên quan đến bảo tồn và chuyển giao di sản lịch sử văn hóa có thể được xem là một hành động vì “lợi ích chung” cho thế hệ hôm nay và cho tương lai, nói cách khác thông qua đó giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa: “quá khứ - hiện tại và tương lai”, chúng ta không thể xây dựng và phát triển một thành phố theo hướng bền vững mà bỏ qua vấn đề lịch sử. Mặt khác, di sản được xem là nguồn tài nguyên không tái tạo được, cần được giữ gìn bảo vệ và phát huy giá trị sử dụng.

Vấn đề bảo tồn tái phát triển hay bảo tồn thích ứng có thể đạt được thông qua các hoạt động cải tạo, nhưng cần phải làm rõ mối quan hệ (tương quan) giữa hai khía cạnh: kỹ thuật và xã hội (thông thường chúng ta thường tập trung

¹ The University of Danang - University of Science and Technology, Vietnam (Le Minh Son, Duong Hung Minh, Nguyen Thi Hien)

đến khía cạnh đầu tiên). Trong thực tế thì tình trạng xuống cấp nghiêm trọng của các tòa nhà là triệu chứng của một loạt sự cố phức tạp, trong đó có những vấn đề thuộc về thi công và xây dựng như: sự thiếu hụt nguyên vật liệu, trang thiết bị không đầy đủ, thi công không chuyên nghiệp, thiếu sự bảo trì, v.v và vấn đề về mặt xã hội như là: tỷ lệ thất nghiệp của người dân đang sống trong đó, tình trạng thu nhập không ổn định của các hộ gia đình, sự nghèo khó, v.v do đó việc đề xuất giải pháp bảo tồn tái phát triển công trình di sản sẽ phải cân bằng được hai khía cạnh đó.

1.2. Câu hỏi nghiên cứu

Tại sao phải bảo tồn và bảo tồn cho ai? Bảo tồn thích ứng cho một công trình di sản được xem là một hoạt động quản lý tinh huồng rất phức tạp, bởi vì khi quyết định thực hiện dự án thì chúng ta cần giải thích được lý do là làm điều gì và làm cho ai? Trên thực tế bảo tồn đặt ra những vấn đề khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh chứ không đơn thuần là công việc liên quan đến kỹ thuật xây dựng, ví dụ như vấn đề về nhân khẩu học và xã hội học: như là cung cấp điều kiện ở tốt nhất cho người dân gắn liền với tài sản của họ, nếu di dời họ đến một nơi tái định cư khác thì sẽ dẫn đến nguy cơ làm mất đi sự cân bằng xã hội. Do đó, việc điều tra khảo sát được xem là công việc ban đầu rất quan trọng cho hoạt động bảo tồn thích ứng. Trong thời gian này chủ dự án phải thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về đối tượng và phạm vi để xác định mục tiêu cần hướng đến. Việc tham vấn là rất cần thiết giữa tất cả các bên liên quan trong hoạt động bảo tồn (chủ sở hữu tư nhân và nhà nước, quan chức dân cư địa phương, đại diện người dân, các dịch vụ công, nhân viên xã hội, thương nhân, nghệ nhân, v.v.). Trong tất cả mọi trường hợp, đối thoại với người dân là trọng tâm của cách tiếp cận này, cho dù họ là người thuê hay chủ sở hữu thì họ đều có thể hợp tác hoặc phản đối dự án, điều này ảnh hưởng rất lớn, đến tiến độ của dự án và tất nhiên sẽ dẫn đến các kết quả cuối cùng không như mong muốn.

1.3. Hiện trạng về các nghiên cứu có liên quan

Các công việc liên quan đến lĩnh vực bảo tồn những di tích có giá trị lịch sử đã được các nước phát triển trên thế giới quan tâm nghiên cứu từ những năm đầu của thế kỷ thứ 18. Từ đó đến nay, việc kế thừa – áp dụng và tiếp tục tìm kiếm các giải pháp mới không ngừng được phát triển, đóng góp tích cực vào việc bảo vệ những công trình di sản. Đã có một số đề tài của các tác giả trên thế giới nghiên cứu chung về kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam [3], nghiên cứu chuyên sâu về các giải pháp bảo tồn những công trình di sản cũ có giá trị, đặc biệt tập trung ở thủ đô Hà Nội [4].

Ở thành phố Đà Nẵng đã có một nhóm tác giả thực hiện một nghiên cứu liên quan đến những công trình cũ, được xây dựng trước năm 1945. Nhóm tác giả đã thống kê và phân loại các công trình cũ, đánh giá tình trạng sử dụng của nó và cuối cùng là đề xuất các định hướng bảo tồn về mặt lý thuyết [5].

Một số công tác tiến hành khảo sát và vẽ ghi hiện trạng công trình kiến trúc Pháp tiêu biểu tại hiện trường cũng đã được thực hiện [6], thông qua đó, đã đánh động đến các cơ quan chức năng của thành phố về sự xuống cấp trầm trọng của các công trình, nếu không có giải pháp cấp bách thì số

phận của những công trình này sẽ rất nguy hiểm, thậm chí chúng sẽ biến mất dưới sức ép của thị trường bất động sản.

Hiện nay, có một số bài báo và bài tham luận đề cập về giá trị nghệ thuật, đánh dấu phong cách xây dựng của những công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Đà Nẵng [7], những dẫn chứng cho thấy, việc trùng tu phi khoa học sẽ dẫn đến tình trạng nguy hiểm cho những các công trình cũ [8].

1.4. Mục tiêu nghiên cứu

Có 2 mục tiêu chính mà bài viết mong muốn đạt được: thứ nhất là xây dựng các bước thực hiện một dự án bảo tồn thích ứng đối với những công trình di sản; thứ hai là xác định những nguyên nhân chính gây nên sự xuống cấp cho các công trình di sản.

1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: một số công trình kiến trúc thuộc địa (thể loại nhà ở) đang được sử dụng hoặc bỏ hoang.

Phạm vi nghiên cứu: về không gian: khu vực trung tâm Thành Phố Đà Nẵng; khu vực trung tâm thành phố Huế; về thời gian: 1888-1954.

1.6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận về lý thuyết: kiểm tra các kiến thức về bảo tồn và cải tạo các công trình di sản; xem xét các mục tiêu chiến lược mà các dự án cải tạo công trình di sản trước đây đã được thực hiện; trao đổi ý tưởng và đề xuất các phương thức tiếp cận mới trong vấn đề thực hiện dự án bảo tồn.

Cách tiếp cận về thực tiễn: khảo sát, tìm hiểu các giải pháp và cách thức xây dựng hiện có trong vấn đề trùng tu và bảo tồn (tính ổn định của kết cấu, phân tích vật liệu); phân tích các bệnh lý (sự phá hoại và xuống cấp) thường gặp phải từ quan điểm cấu trúc; đề xuất các nguyên tắc khắc phục.

Phương pháp nghiên cứu: đối với nội dung bài viết này, NTG chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính (nghiên cứu tại bàn - Desk Research; thống kê-phân tích-tổng hợp; hỏi ý kiến chuyên gia; kế thừa- Inheritance). Bên cạnh đó, vẫn sử dụng phương pháp thực nghiệm tại hiện trường: đo đạc, chụp hình và vẽ ghi.

2. Các bước cơ bản để thực hiện dự án bảo tồn thích ứng

Trên thực tế tại Việt Nam, các dự án bảo tồn những công trình lịch sử để tiếp tục phát huy giá trị sử dụng trong giai đoạn mới thường gặp nhiều khó khăn về: kỹ thuật, kế hoạch triển khai, lấy ý kiến người dân, vốn, v.v nhận ra được vấn đề vương mắc còn tồn tại đó nên NNC tập trung đề xuất giải pháp làm thế nào để có thể thực hiện có hiệu quả một dự án bảo tồn công trình di sản theo hướng thích ứng.

Quản lý dự án theo NTG là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất để bảo tồn di sản theo hướng thích ứng. Trước khi đưa ra những quyết định can thiệp vào tòa nhà (giải pháp kỹ thuật) thì một số công việc sẽ được giao phó cho những chuyên gia và các nhóm nghiên cứu đa ngành, họ sẽ tiến hành hàng loạt các cuộc điều tra xã hội học, khảo sát hiện trường và sau đó tiến hành xử lý các dữ liệu có được. Nguyên tắc chính của chương trình quản lý dự án

này là dựa trên cách tiếp cận tuần tự, có nghĩa không được chuyển sang giai đoạn tiếp theo khi mà giai đoạn liền trước đó chưa hoàn thành, đặc biệt sự tham gia và sự đồng thuận của tất cả các bên liên quan. Có 03 giai đoạn quan trọng để thực hiện một dự án bảo tồn thích ứng mà NTG đề xuất là: tiền chuẩn đoán; nghiên cứu đa ngành; và chuẩn đoán.

2.1. Tiền chuẩn đoán

Đây là điểm khởi đầu cho hoạt động bảo tồn [9], nó bao gồm các cách tiếp cận khảo sát đầu tiên đến tòa nhà về: giá trị (lịch sử, thẩm mỹ, kiến trúc, v.v), vấn đề liên quan đến xây dựng (rối loạn cấu trúc). Thông qua việc kiểm tra khảo sát ban đầu, lúc này phải chú ý tìm xem loại hình hệ thống kết cấu xây dựng được sử dụng là gì, các giá trị kiến trúc đặc trưng, các bệnh lý ảnh hưởng và các vấn đề xã hội liên quan đến công trình. Quan sát trực quan các rối loạn (xuống cấp) cho phép đánh giá tình trạng bảo tồn của tòa nhà, phân loại theo mức độ thay đổi và cuối cùng là lựa chọn các cách thức sẽ được thực hiện để can thiệp. Song song với việc kiểm tra, người chuẩn đoán phải điều tra tình trạng pháp lý của tòa nhà để biết đâu là các quy định bắt buộc hay các quy định hạn chế mà quá trình thực hiện dự án phải tuân theo (phân loại công trình, cấp phép, mức độ bảo vệ, thể chấp, điều tra dân số, v.v), cấp độ bảo vệ di sản của khu vực hoặc của tòa nhà, từ đó xác định tình trạng pháp lý của những người cư ngụ (nhà đang ở, cho thuê lại, v.v) [10].

2.2. Nghiên cứu đa ngành

Giai đoạn này bao gồm một loạt các cuộc khảo sát điều tra thực trạng và tham khảo chéo, nó không chỉ liên quan đến khía cạnh kỹ thuật (tình trạng của tòa nhà, đặc tính của vật liệu, các rối loạn khác nhau ảnh hưởng đến hệ thống xây dựng, nguyên nhân của những sự thay đổi, v.v) mà nó còn liên đới đến các khía cạnh khác: giá trị sử dụng địa điểm, sự gắn bó của cư dân với nơi ở của họ, sự cấu thành của mạng lưới gia đình, ký ức tập thể. Do đó, vấn đề lắng nghe cư dân và quan sát hiện trường là điều cần thiết để nắm bắt được những khía cạnh này. Đây cũng là lý do tại sao quá trình bảo tồn thích ứng thường được bắt đầu bằng một cuộc khảo sát xã hội học đối với từng hộ gia đình để nghe những mong muốn có hay không về việc tái định cư của họ.

Để tính đến nhiều vấn đề nảy sinh trong quá trình bảo tồn cần phải dành nhiều thời gian cho việc phân tích hiện trạng và khảo sát thực địa, mục đích nhằm đạt được sự sắp xếp mạch lạc các đề xuất trên cả hai mặt: không gian và xã hội. Các chuyên gia nghiên cứu đa ngành (kiến trúc sư, xây dựng, kinh tế ngành, xã hội học, v.v) [10] được hợp thành các nhóm hoạt động theo chuỗi kết nối mắt xích với nhau và chịu sự điều hành chính của người quản lý dự án. Trên cơ sở có được các thông tin chi tiết về đối tượng nghiên cứu, người quản lý dự án và nhóm chuyên gia sẽ bắt đầu xây dựng các giả thuyết có thể xảy ra thay vì đề xuất chúng một cách cố định. Với các giả thuyết khác nhau sẽ tạo nên các cuộc tranh luận công khai và minh bạch về tương lai của những tòa nhà, điều này là rất quan trọng bởi qua đó chủ dự án sẽ giải quyết một cách thấu đáo nhất các vấn đề xung đột trước khi ra quyết định triển khai hoạt động bảo tồn.

2.2.1. Lĩnh vực lịch sử (nghiên cứu lịch sử và tư liệu)

Ở lĩnh vực này có thể tiến hành điều tra các nguồn tài liệu để tổng hợp thông tin, việc này cho phép người chuẩn đoán hiểu về tòa nhà, từ đó xác định tính nguyên bản của công trình và những sự biến đổi của nó theo thời gian [11], vấn đề này là một tập hợp các thu thập sau:

- Các văn bản và câu chuyện hội thoại mô tả về kiến trúc của tòa nhà, bố cục mặt bằng, công năng, kỹ thuật xây dựng và vật liệu, mô tả môi trường xung quanh, v.v.

- Tài liệu đồ họa (hồ sơ kiến trúc): mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, sơ đồ địa chính, v.v.

- Các hình ảnh cũ về nội ngoại thất công trình miêu tả về hình thái trước đây của công trình đã từng có.

2.2.2. Lĩnh vực nghiên cứu kinh tế xã hội

Các khía cạnh kinh tế xã hội có tính quyết định trong hoạt động bảo tồn thích ứng cho công trình. Chúng dựa trên kết quả của các cuộc khảo sát xã hội học, giúp phát hiện tình trạng kinh tế xã hội của các gia đình cư ngụ (thất nghiệp, sung túc, đông đúc, v.v) [12]. Tuy nhiên, để đạt được sự thành công của hoạt động này thì người dân cần tham gia đầy đủ để:

- Nắm rõ thói quen và nhu cầu của cư dân để dự án khi hoàn thành có thể đáp ứng tốt nhất sự mong đợi của họ.

- Giải đáp các thắc mắc và mối bận tâm của cư dân trong suốt thời gian triển khai dự án thông qua sự hiện diện tích cực tại hiện trường.

- Thông báo rõ ràng cho cư dân về chi tiết dự án và tiến độ thực hiện.

Việc tham vấn được thực hiện trong quá trình bảo tồn phải cho phép người dân bày tỏ sự mong đợi của họ và đảm bảo tính phù hợp cũng như giá trị kinh tế công việc được thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện phải làm sao để người dân không hiểu nhầm đây là một giai đoạn thử nghiệm mới mà có thể họ bị tước quyền sở hữu, chính xác việc làm này mang lại cho họ được tiếp cận với môi trường sống mới tốt hơn, lợi ích hơn. Đối với những phần công trình xuống cấp không thể khắc phục thì sẽ được phá dỡ để gia cố lại, do đó phải có phương án bố trí chỗ tái định cư tạm thời cho người cư ngụ.

2.2.3. Lĩnh vực kiến trúc

Để hiểu được tính nhất quán toàn bộ về phương diện kiến trúc của tòa nhà thì một số công việc khảo sát hiện trạng phải được các kiến trúc sư thực hiện thật kỹ lưỡng. Khảo sát ở đây không chỉ đơn thuần là các hoạt động đo lường đơn giản, trung thực với hiện tại mà phải tạo được một cơ sở dữ liệu cần thiết, có độ tin cậy cao để phục vụ cho công đoạn phân tích các kỹ thuật xây dựng đã được sử dụng tạo nên kiến trúc nguyên thủy của tòa nhà. Bản vẽ khảo sát phải rõ ràng và chính xác, có khả năng khôi phục tất cả thông tin cần thiết để hiểu tòa nhà ở tất cả các kích thước, từ nguồn dữ liệu đó các kỹ thuật viên bắt đầu tái tạo lại công trình bằng các phần mềm đồ họa chuyên dụng để tìm ra các giai đoạn xây dựng (cải tạo) mà công trình đã từng trải qua và đã bị biến đổi so với nguyên gốc ban đầu [13].

2.2.4. Lĩnh vực xây dựng

Giai đoạn này bao gồm các công việc nhằm nhận biết các yếu tố: vật liệu và kết cấu của công trình cũng như quan sát các tổn thương của nó, các bước tuần tự như sau:

a. Kiểm kê các tình trạng hư hại

Bao gồm việc lập các họa đồ đầy đủ và chính xác những rối loạn, những tổn thương có thể nhìn thấy hoặc không nhìn thấy (vị trí vết nứt, thấm mốc, độ vênh, v.v.) [14] ảnh hưởng đến tường và sàn chịu lực của công trình, qua đó cung cấp cho kỹ sư biết được những nguyên nhân làm cho chúng bị biến dạng và xuống cấp. Tập hợp tất cả những dữ liệu này giúp cho nhóm nghiên cứu có các đề xuất chính xác về cấp độ bảo tồn cho công trình, cũng như mức độ thay đổi sự ổn định của nó so với thời điểm tiến hành các khảo sát ban đầu.

b. Kiểm kê lập danh sách các kỹ thuật và vật liệu xây dựng được sử dụng để thực hiện hoạt động bảo tồn

Bao gồm việc xác định các đặc tính của vật liệu cấu thành nên công trình như: kiểu loại, kích thước, tính chất vật lý - hóa học - cơ học, trạng thái bảo tồn của chúng và mức độ biến đổi của chúng. Việc nhận diện này cho phép các nhà chuyên môn phát hiện đúng các bệnh lý ảnh hưởng đến vật liệu và các yếu tố gây ra sự biến dạng (ô nhiễm môi trường, địa chấn, xâm thực, nhiễm mặn, v.v), hay các biện pháp can thiệp khác nhau mà trước đây tòa nhà đã trải qua (bảo trì hay cải tạo thay đổi một số mục đích sử dụng), hay các vật liệu khác được sử dụng can thiệp vào công trình nhưng không tương thích với tính chất vật lý, hóa học đúng với các vật liệu nguyên thủy ban đầu [13].

c. Kiểm kê khảo sát các hệ thống thiết bị khác

Việc làm này liên quan đến vấn đề kiểm tra và soát lại tất cả các hệ thống thiết bị đã được lắp đặt (điện, nước, điều hòa, v.v.) để tìm ra các thiết bị đã được bổ sung (cấy ghép) vào tòa nhà trong suốt quá trình sử dụng. Bảng kiểm kê này giúp xác định những thiết bị được lắp đặt thêm vào nhưng gây ra những tác động xấu cho công trình (lỗi lắp đặt hệ thống điện, hệ thống mạng lưới thiết bị vệ sinh thường bị sự cố) và tác động vật lý của những sự cấy ghép thêm này ảnh hưởng đến độ ổn định cũng như thẩm mỹ của tòa nhà.

d. Kiểm kê khảo sát xung quanh công trình

Sự xuống cấp và hư hại của tòa nhà còn do các yếu tố bên ngoài tác động vào mà nguồn gốc phát tán của nó không dễ để chúng ta phát hiện được. Để nhận diện được các sự rối loạn này cần phải triển khai một cuộc khảo sát về tình trạng công trình liên quan đến môi trường mà nó đang tồn tại. Tác nhân gây nên sự hư hại có thể là một nhà máy công nghiệp gần đó (khói thải, ô nhiễm không khí, mưa axit); vị trí công trình gần biển (độ ẩm tăng, nồng độ muối); mạng lưới đường bộ, đường sắt, sân bay (độ rung, tiếng ồn).

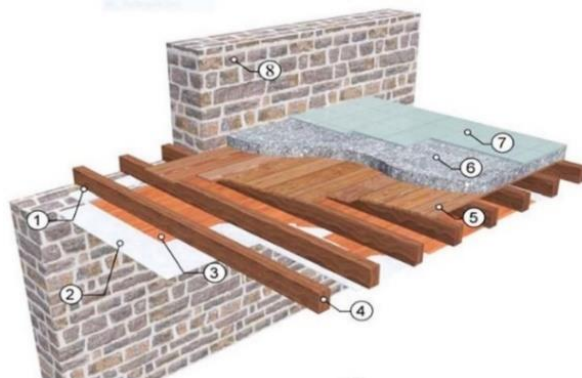
2.3. Chuẩn đoán

Giai đoạn chuẩn đoán bao gồm một tổ hợp công việc và tư duy phân biện dựa trên các nghiên cứu đa ngành đã được thực hiện ở giai đoạn liền trước đó [15]. Mục đích của việc chuẩn đoán là tổng hợp tất cả các thông tin liên quan đến dự án, đánh giá tình trạng bảo tồn của tòa nhà và xác định nhu cầu của người dân cũng như các biện pháp khắc phục

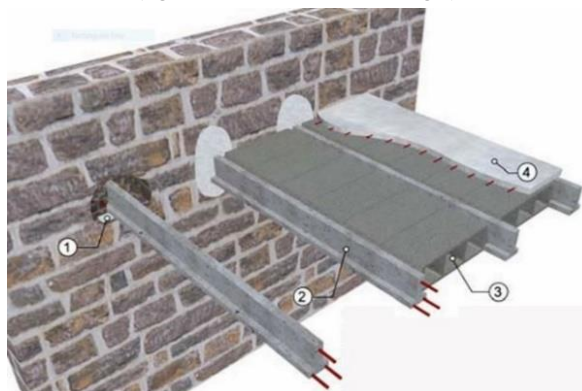
[16], sau đó dựa trên cơ sở đánh giá này thì chủ dự án xác nhận các giả thuyết đã dự kiến khi bắt đầu giai đoạn nghiên cứu đa ngành thông qua khảo sát và thử nghiệm [17]. Ở cuối giai đoạn chuẩn đoán cần phải lập một bản báo cáo sau cùng (báo cáo cố định) để thống nhất cho tất cả các công việc triển khai trước đó.

3. Nghiên cứu các kỹ thuật xây dựng ở công trình thuộc địa Pháp tại Việt Nam

Để thực hiện hành động can thiệp vào di sản kiến trúc của thời kỳ thuộc địa nhằm đưa ra các chuẩn đoán chính xác về tình trạng và đề xuất phương án bảo tồn, đầu tiên đội ngũ thực hiện cần phải có kiến thức sâu rộng, tức là nắm vững và hiểu rõ các kỹ thuật xây dựng đã được sử dụng trong thời kỳ đó (điều này chỉ có được thông qua công việc khảo sát thực địa tại hiện trường). Trên thực tế các công trình kiến trúc này đã trải qua nhiều giai đoạn tu bổ khác nhau, với các kỹ thuật can thiệp khác nhau. NTG quan sát và nhận thấy, hệ kết cấu thường được sử dụng tại những công trình xây dựng ở giai đoạn đầu thời kỳ thuộc địa là: tường chịu lực và sàn gỗ chịu lực (Hình 1), tuy nhiên các hệ kết cấu này không cho phép các không gian vượt nhịp lớn. Giai đoạn về sau bắt đầu xuất hiện các hệ kết cấu bê tông cốt thép, sàn nguyên khối ở dạng tấm đặc (Hình 2). Trên cơ sở đa phân tích về hệ thống kết cấu xây dựng công trình thuộc địa có thể hiểu rõ mối quan hệ giữa kết cấu - vật liệu hiện diện trong từng công trình cụ thể, để rồi đề xuất được những giải pháp can thiệp tối ưu nhằm bảo tồn thích ứng cho tòa nhà mà vẫn giữ cho nó những nét đặc trưng vốn có ban đầu.



Hình 1. Hệ tường chịu lực kết hợp với sàn gỗ chịu lực (nguồn: tư liệu của nhóm tác giả)



Hình 2. Hệ sàn bê tông cốt thép có dầm nhúng vào tường chịu lực. (nguồn: tư liệu của nhóm tác giả)

4. Tổng hợp kết quả khảo sát và đánh giá hiện trạng các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp

Qua các cuộc khảo sát điều tra hiện trạng liên quan đến những công trình kiến trúc thuộc địa ở Huế và Đà Nẵng [18], NTG nhận thấy di sản này đang lão hóa và biến dạng theo một cách rất đáng lo ngại, cụ thể:

- Thảm thực vật ẩm mốc phát triển quá nhiều do công trình không được chăm sóc dẫn đến vô số những vết nứt ở tường.

- Tất cả các hệ cầu thang đều đã ở tình trạng hư hỏng hoặc xuống cấp nặng và đã được gia cố lại.

- Hệ mái hầu hết đã hư, được phục hồi lại theo hình thức cũ hoặc lợp tôn.

- Sự bong tróc của lớp phủ (sàn, dầm) sau khi thép bị ăn mòn và rỉ (Hình 4).

- Nứt vỡ ở các mối nối và các khớp: xảy ra do sự lão hóa của vật liệu, rung chấn do va đập hoặc tải trọng động.

- Mặt tiền đã xuống cấp, các họa tiết biến dạng, một số đã được phục hồi nhưng không đúng nguyên mẫu (Hình 6).

- Lắp đặt thêm các thiết bị điều hòa không khí, bật che nắng, bồn nước, v.v. làm suy yếu kết cấu.

- Cải tạo đôi phò cho các tình huống xuống cấp mà không dựa trên bất cứ một cơ sở dữ liệu nào, dẫn đến hệ kết cấu và mặt ngoài biến dạng.



Hình 3. Một công trình thuộc địa ở kiệt 31 Trần Hưng Đạo (Huế) xuống cấp trầm trọng và đang không sử dụng (bỏ hoang) do thiếu cơ chế (nguồn: hình chụp của NTG)



Hình 4. Nhà ở số 46 Chi Lăng (Huế) hư hại nghiêm trọng của lớp sàn dầm (nguồn: hình chụp của NTG)



Hình 5. Công trình ở số 51 Hai Bà Trưng (Huế) được tạm sử dụng là nơi làm việc của CT Xây lắp Bưu điện, với hệ sàn trần bằng cốt tre kết hợp vôi (nguồn: hình chụp của NTG)



Hình 6. Công trình số 42 Bạch Đằng (Đà Nẵng) nay là Bảo tàng Đà Nẵng. Mặt tiền xuất hiện vô số vết nứt mặc dầu đã qua rất nhiều lần sửa chữa (nguồn: hình chụp của NTG năm 2011)

5. Các đề xuất

Sau khi xác định đúng các bệnh lý thường xuyên ảnh hưởng lên hệ thống cấu trúc của công trình di sản, NTG đề xuất các biện pháp khắc phục như sau:

- Nền móng có thể được gia cố bằng cả kỹ thuật truyền thống và hiện đại, bên cạnh đó có thể can thiệp vào các vùng đất để gia tăng độ ổn định cho chúng. Các giải pháp phổ biến: gia cố, sử dụng thanh neo, cọc siêu nhỏ hoặc tiến hành bơm phụ gia nhằm cải thiện đặc tính của đất.

- Sàn nhà là nơi xuất hiện rất nhiều sự hư hỏng, ảnh hưởng đến các hệ cấu trúc: khung gỗ, thép, bê tông, do đó khi tiến hành can thiệp thì tùy vào mức độ hư hại mà sử dụng các giải pháp thích ứng: có thể sửa chữa một phần sàn bằng cách tăng cường các thanh chống đứng, hoặc thay thế một số thành phần cấu trúc trong trường hợp có sự biến dạng đáng kể, hoặc tiến hành gia cố bằng cách thêm vật liệu thép tấm hay thép thanh (trong trường hợp sàn bê tông cốt thép), giúp tăng sức chịu tải trong trường hợp đang sử dụng quá tải.

- Đối với tường, cột chúng ta có thể gia cố bằng nhiều cách: bơm vữa kết dính thủy lực vào chúng, phun nhựa, hay tăng tiết diện bằng lưới gia cố và ghim.

- Lớp vỏ bên ngoài là đối tượng của vô số sự xâm hại trực tiếp hay gián tiếp, các kỹ thuật can thiệp được lựa chọn phải phù hợp tùy theo tính chất cơ lý của từng lớp, tùy theo từng mức độ hư hỏng và mức độ bám bản của chúng. Trong hầu hết các trường hợp thì mặt tiền có thể được làm sạch bằng các phương pháp thông thường, tuy nhiên sau khi thử nghiệm mà vẫn không đạt yêu cầu thì các phương pháp mạnh hơn sẽ được sử dụng như là các sản phẩm hóa học hoặc mài mòn. Tuy nhiên, các phương pháp này chỉ được thực hiện với sự nghiên cứu cẩn thận về mặt tiền của tòa nhà (vật liệu cấu thành, họa tiết trang trí). Cuối cùng nữa là phải lưu ý đến tác động của độ ẩm từ bên ngoài và bên trong công trình, nó chính là nguồn gốc của hầu hết sự phá hoại và xuống cấp của phần mặt đứng.

6. Kết luận

Thách thức của việc bảo tồn thích ứng, ngoài vấn đề can thiệp vào cấu trúc của công trình, còn phải quan tâm đến việc sửa đổi nhận thức tiêu cực của xã hội gắn liền với loại hình di sản cũ (một số người có thể xem chúng là sản phẩm của quá trình thực dân), và khôi phục lại “sự yêu mến, sự quan tâm” của cộng đồng đối với thể loại này. Mục tiêu chỉ có thể đạt được thông qua một chuỗi hoạt động dài lâu và có tính hệ thống, cụ thể hơn là bảo tồn thích ứng cần phải có thời gian và phải có những nhân sự có trình độ, đặc biệt là có kiến thức tốt về đối tượng nghiên cứu trước khi bắt đầu hành động, tránh những tác động trái ngược với mục tiêu và kết quả mong đợi đã đặt ra.

Di sản của thời kỳ thuộc địa của thế kỷ 19 và 20 xứng đáng được gìn giữ và phát huy giá trị sử dụng, điều này có thể đạt được thông qua các hoạt động bảo tồn tái phát triển. Đây không phải là một công việc bảo tồn đơn thể một tòa nhà mà là một công việc cần có sự nghiên cứu đa ngành, đặc biệt vấn đề mang lại cho những người cư ngụ trong môi trường sống đó sự thoải mái hơn và tiện nghi hơn. Tóm lại muốn thành công trong những dự án này thì cần phải có sự phối hợp tốt ở cả 2 khía cạnh: kỹ thuật và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] J. David Haigh, "World Heritage-Principle and Practice-a Case for Change", *Environmental and Planning Law Journal*, Vol. 17, no. 3,

pp.199-213, 2000.

[2] Brundtland, "Sustainable Development", <https://www.iisd.org>, July 15, 2020. [Online]. Available: https://www.iisd.org/mission-and-goals/sustainable-development?gad_source=1&gclid=CjwKCAjwI6-3BhBWEiwApN6_kg7IQbyH2W9dpA2YBqASfhoVx-KspDzs_DfazGNehBfcoRKxjKQBBoCNvEQAvD_BwE. [Accessed August 01, 2024].

[3] C. Herbelin, "*Architecture et urbanisme en situation coloniale: le cas du Vietnam*", Doctoral dissertation, Histoire de l'art de l'université Paris-Sorbonne, Paris, French, 2010

[4] F. Terunobu, P. D. Viet, D. T. Hoang, and M. Shin, "*Preserving Hanoi's architectural heritage*", Project to preserve the old quarter in Hanoi, implemented between the Hanoi People's Committee and Tokyo University, Japan Construction publishing House, 1997

[5] P. D. Viet, "*Evaluation of valuable ancient architectural works in Da Nang and solutions for preservation, restoration, exploitation and use*", Scientific research project, Da Nang, 2006.

[6] L. M. Son, "French colonial architecture in Laos", *Journal of Science and Technology*, Vol. 18, No. 4.1, pp. 106-110, 2020.

[7] L. M. Son, "Preserving French colonial architecture in Hue", *Vietnam Journal of Construction*, Vol. 7, pp.50-54, 2019.

[8] L. M. Son, "French Colonial Architecture in Hue", *Vietnam Journal of Construction*, Vol. 3, pp. 168-174, 2019.

[9] X. Casanovas, *Méthode RehabiMed pour la réhabilitation de l'architecture traditionnelle méditerranéenne*, Editeur non identifié. Place of publication: Barcelona (Espagne), 2005.

[10] N. Bouche. *La réhabilitation en France. Les procédures les outils* (ANAH), Paris, 2000.

[11] E. Rouger, "Du principe d'analyse stratigraphique à l'archéologie d'élévation. Réflexion et méthode, dans Archéologie médiévale", *Archéologie médiévale*, Vol. 28, pp. 161-172, 1998. doi: <https://doi.org/10.3406/arcme.1998.919>

[12] Tous Acteurs, *Les aspects sociaux de l'amélioration de l'habitat ancien: les opérations programmées, politique, bilan et expériences*, Agence nationale pour l'amélioration de l'habitat (ANAH), Paris, 2022.

[13] F. Journot, *Archéologie du bâti, dans La construction, Les matériaux durs: pierre et terre cuite*, Errance. Paris, 2004.

[14] J. P. Saint Aubin, *Le relevé et la représentation de l'architecture. Relevés, dessins et photographies*, Association Études. Paris, 1992.

[15] B. Veritas. *Guide Veritas du bâtiment Gestion technique du patrimoine, Réhabilitation et maintenance*, Édition le Moniteur. Paris, 1993

[16] J. Coignet, *La maison ancienne, construction, diagnostic, interventions*. Eyrolles, Paris, 2003

[17] Agence Nationale pour l'Amélioration de l'Habitat (ANAH), "Guide du diagnostic des structures", France, 1984.

[18] L. M. Son, "*Survey and proposal of conservation plan for public architectural works during the French colonial period in Da Nang City*", Scientific Research Project at the University of Danang, 2012.